ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Số: 810 /TB-ĐHSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ khóa 20.2 năm 2020

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-BDGĐT ngày 07/11/2018, Quyết định số 4911/QĐ-BDGĐT ngày 13/11/2018 và Quyết định số 339/QĐ-BDGĐT ngày 13/02/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Sài Gòn đào tạo trình độ tiến sĩ các ngành: Toán giải tích, Quản lý giáo dục, Hóa hữu cơ và Lịch sử Việt Nam;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn;

Trường Đại học Sài Gòn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ khóa 20.2 năm 2020 như sau:

1. CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

STT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
01	Toán giải tích	9460102	07
02	Quản lý giáo dục	9140114	05
03	Hóa hữu cơ	9440114	04
04	Lịch sử Việt Nam	9229013	06

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

Việc xét tuyển nghiên cứu sinh được thực hiện bằng cách đánh giá hồ sơ chuyên môn của người dự tuyển bằng các hoạt động:

- Thành viên tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá hồ sơ của người dự tuyển thông qua hồ sơ dự tuyển theo thang điểm đánh giá do Trường Đại học Sài Gòn quy định;

- Người dự tuyển trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban xét tuyển nghiên cứu sinh;

- Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ căn cứ vào hồ sơ của các tiểu ban và Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

2.2. Thời gian đào tạo: đào tạo theo hình thức chính quy tập trung 3 năm đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ; 4 năm đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

3. ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN

3.1. Điều kiện dự tuyển:

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng thạc sĩ (thuộc danh mục ngành phù hợp được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Thông báo này). Nếu người dự tuyển đăng kí dự tuyển thuộc trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (loại giỏi trở lên) thì phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức áp dụng cho người dự tuyển tốt nghiệp đại học ngành gần dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tương ứng trong Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Sài Gòn trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển *(Các tạp chí khoa học và kỷ yếu hội nghị khoa học phải thuộc danh mục được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước quy định hiện hành cho ngành liên quan đến ngành, chuyên ngành đào tạo).*

3. Có đề cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; đề xuất người hướng dẫn.

4. Được ít nhất một (01) nhà khoa học có tên trong danh sách do Trường Đại học Sài Gòn công bố (xem Phụ lục 2 đính kèm) đồng ý nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (nếu người dự tuyển trúng tuyển). Trường hợp người dự tuyển đề nghị người hướng dẫn không có tên trong danh sách do Trường Đại học Sài Gòn công bố, người dự tuyển phải xin ý kiến của Trường và được Hiệu trưởng chấp thuận trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

5. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại mục a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại mục b khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng

chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại mục c (quy định tại Phụ lục 3 đính kèm) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh);

6. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

7. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

9. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

Ghi chú:

- Hội đồng tuyển sinh chấp nhận việc sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ tạm thời khi chưa được cấp bằng tốt nghiệp chính thức. Nếu trúng tuyển, người dự tuyển phải nộp bản sao văn bằng có công chứng (có bản gốc để đối chiếu).

- Các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch công chứng sang tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (xem thông tin về việc đăng ký công nhận văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp tại website: http://naric.edu.vn/).

3.2. Hồ sơ đăng kí dự tuyển

3.2.1. Thành phần hồ sơ dự tuyển

(1) Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);

(2) Lý lịch khoa học có xác nhận của thủ trưởng cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người dự tuyển cư trú (đối với người chưa có việc làm);

(3) Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, bảng điểm, chứng chỉ ngoại ngữ có chứng thực và kèm theo bản chính để đối chiếu (khi nộp hồ sơ);

(4) Phiếu điểm học bổ sung kiến thức do Trường Đại học Sài Gòn cấp (nếu người dự tuyển thuộc diện phải học bổ sung kiến thức);

(5) Minh chứng nghiên cứu khoa học theo quy định (07 bản phô tô các công trình khoa học, bao gồm: trang bìa, mục lục, các trang nội dung bài báo);

(6) Xác nhận hoặc minh chứng về thâm niên công tác (nếu có);

(7) Đề cương nghiên cứu (07 bản, theo mẫu);

(8) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu);

(9) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu có);

(10) Giấy đồng ý nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (nếu người dự tuyển trúng tuyển);

(11) Lí lịch khoa học của người đồng ý nhận hướng dẫn;

(12) Giấy khám sức khỏe (do bệnh viện đa khoa cấp không quá 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ);

(13) 04 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh);

(14) 04 phong bì ghi rõ địa chỉ liên hệ của người dự tuyển nghiên cứu sinh.

3.2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. THỜI GIAN PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

4.1. Phát hành và nhận hồ sơ đăng kí xét tuyển

- Thời gian: từ ngày **29/6/2020** đến hết ngày **08/10/2020**.

- Địa điểm: Phòng Đào tạo Sau đại học (phòng D003), Trường Đại học Sài Gòn.

Ghi chú: Hội đồng tuyển sinh không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

4.2. Lệ phí xử lí hồ sơ và xét tuyển

- Lệ phí hồ sơ: 200.000đ/1 hồ sơ.

- Lệ phí xét tuyển: 1.500.000đ/1 người dự tuyển.

5. THỜI GIAN XÉT TUYỂN, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬP HỌC

- Thời gian xét tuyển: dự kiến tháng 11 năm 2020 (thời gian xét tuyển cụ thể của từng chuyên ngành sẽ thông báo sau).

- Thời gian công bố kết quả: dự kiến **tháng 12 năm 2020**.

- Thời gian nhập học: dự kiến **tháng 12 năm 2020**.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng D003), Trường Đại học Sài Gòn;

Số 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (028) 38.303.108; Website: http://dtsdh.sgu.edu.vn.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải trên website);
- Lưu: VP, P. ĐTSĐH, MD.(60)

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Hoàng Quân

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CÁC CHUYÊN NGÀNH XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Đính kèm Thông báo số 810 /TB-ĐHSG ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ	Các ngành phù hợp với chuyên ngành được xét tuyển			
		Ngành đúng		Ngành gần	
		Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ	Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ
1	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	- Giáo dục học; - Các ngành đào tạo giáo viên.	- Giáo dục học; - Đo lường và đánh giá trong giáo dục; - Giáo dục quốc tế và so sánh; - Giáo dục đặc biệt. - Phương pháp dạy học các bộ môn (Các ngành đào tạogiáo viên).
2	Toán giải tích	- Toán học; - Sư phạm Toán học.	Toán giải tích	- Khoa học tính toán; - Toán ứng dụng; - Toán cơ; - Toán tin; - Thống kê.	- Toán học; - Phương trình vi phân và tích phân; - Đại số và lý thuyết số; - Hình học và Tôpô; - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; - Khoa học tính toán; - Cơ sở toán học cho tin học; - Toán ứng dụng; - Phương pháp toán sơ cấp; - Toán tin.
3	Hóa hữu cơ	- Hóa học; - Sư phạm hóa học	Hóa hữu cơ	- Vật lý nguyên tử và hạt nhân; - Khoa học vật liệu; - Khoa học môi trường; - Kỹ thuật hóa học; - Công nghệ kỹ thuật hóa học.	- Hóa học; - Hóa vô cơ; - Hóa phân tích; - Hóa lý thuyết và hóa lý; - Hóa môi trường; - Khoa học vật liệu; - Khoa học môi trường.

STT	Chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ	Các ngành phù hợp với chuyên ngành được xét tuyển			
		Ngành đúng		Ngành gần	
		Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ	Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ
4	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử; - Sư phạm Lịch sử.	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử thế giới; - Quốc tế học; - Việt Nam học; - Văn hoá học; - Khảo cổ học; - Nhân học; - Đông phương học; - Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; - Chính trị học; - Quản lí văn hoá; - Xã hội học; - Triết học.	- Lịch sử thế giới; - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; - Khảo cổ học; - Việt Nam học; - Đông phương học.

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

(Đính kèm Thông báo số 810 /TB-ĐHSG ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn)

1. Chuyên ngành Toán giải tích

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS. TS. Phạm Hoàng Quân	Toán giải tích	- Bài toán ngược - Phương trình đạo hàm riêng, Giải tích phi tuyến, Giải tích bậc không nguyên.	00
2	PGS. TS. Kiều Phương Chi	Toán giải tích	- Giải tích phức: nghiên cứu về lý thuyết tập lồi đa thức và các vấn đề liên quan. - Lý thuyết điểm bất động: nghiên cứu sự tồn tại điểm bất động của ánh xạ liên tục trên một số lớp không gian véctơ tôpô và ứng dụng.	02
3	PGS. TS. Tạ Quang Sơn	Toán giải tích	- Giải tích lồi; - Giải tích không trơn; - Lý thuyết tối ưu.	02
4	TS. Lê Minh Triết	Toán giải tích	- Bài toán ngược; - Phương trình đạo hàm riêng; - Giải tích phi tuyến; - Giải tích bậc không nguyên; - Bài toán sinh học.	02
5	TS. Thái Doãn Chương	Toán giải tích	- Giải tích biến phân; - Giải tích đa trị; - Giải tích lồi; - Giải tích không trơn; - Lý thuyết tối ưu.	02
6	TS. Võ Hoàng Hưng	Toán giải tích	- Bài toán ngược;	01

			- Phương trình đạo hàm riêng; - Giải tích phi tuyến; - Giải tích bậc không nguyên; - Bài toán sinh học.	
7	TS. Nguyễn Thị Thanh Lan	Toán giải tích	Phương trình vi – tích phân	01

2. Chuyên ngành Quản lý giáo dục

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS. TS. Mỵ Giang Sơn	Quản lý giáo dục	- Quản lí các hoạt động giáo dục, dạy học trong cơ sở giáo dục; - Quản lí, phát triển các nguồn lực trong giáo dục và quản lí giáo dục; - Quản lí sự thay đổi trong giáo dục, trong nhà trường.	01
2	PGS. TS. Nguyễn Thị Thúy Dung	Tâm lí học	- Quản lí sự thay đổi trong giáo dục, đào tạo; - Quản lí các hoạt động giáo dục, dạy học trong cơ sở giáo dục; - Quản lí hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường; - Tạo động lực làm việc trong cơ sở giáo dục; - Phát triển đội ngũ.	00
3	PGS. TS. Lê Khánh Tuấn	Giáo dục học	- Dự báo về quy mô giáo dục, đội ngũ nhà giáo và CBQLGD; - Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cấp tỉnh, cấp huyện; - Phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục và đào tạo;	04

			- Quản lí tài chính giáo dục; - Quản lí cơ sở vật chất – kỹ thuật trong giáo dục và đào tạo.	
4	PGS. TS. Võ Văn Lộc	Giáo dục học	- Quản lí các hoạt động giáo dục; - Quản lí hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục; - Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục và quản lí giáo dục.	01
5	TS. Bùi Đức Tú	Quản lý giáo dục	- Quản lí trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; - Quản lí nhà nước về giáo dục; - Phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục và đào tạo.	02
6	TS. Cao Thị Thanh Xuân	Quản lý giáo dục	- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường; - Quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường; - Quản lí hoạt động dạy học trong nhà trường.	02
7	TS. Lê Chi Lan	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	- Văn hóa chất lượng; - Đo lường, kiểm tra, đánh giá; - Quản trị đại học; - Đánh giá năng lực; - Nghiên cứu về tác động của môi trường xã hội đến giáo dục; - Phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan đến giáo dục.	01
8	TS. Đỗ Đình Thái	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	- Đảm bảo chất lượng giáo dục; - Văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục;	00

			- Đo lường, kiểm tra và đánh giá trong giáo dục; -Đánh giá năng lực người học; - Dạy học tích cực; - Giáo dục tích hợp.	

3. Chuyên ngành Hóa hữu cơ

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS. TS. Phạm Nguyễn Kim Tuyến	Hóa hữu cơ	- Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dược liệu (thực vật, nấm, địa y...); - Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học.	03
2	PGS. TS. Võ Quang Mai	Hóa học	- Tổng hợp vật liệu hữu cơ, chất xúc tác hữu cơ, vật liệu sinh học; - Chế tạo, biến tính vật liệu nano hữu cơ, vật liệu polymer, vật liệu composite hữu cơ, vật liệu MOFs và ứng dụng.	01
3	TS. Đỗ Thị Mỹ Liên	Hóa hữu cơ	- Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dược liệu (thực vật, nấm, địa y...); - Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học.	00
4	TS. Nguyễn Hữu Trí	Công nghệ hóa học	- Hóa hữu cơ tính toán; - Tổng hợp vật liệu hữu cơ, chất xúc tác hữu cơ.	01
5	TS. Nguyễn Thị Lan Hương	Hóa hữu cơ	- Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dược liệu (thực vật, nấm, địa y...); - Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học.	01

6	TS. Lê Công Nhân	Hóa học	Hóa hữu cơ tính toán.	03
7	TS. Đặng Xuân Dự	Hóa lý thuyết và hóa lý	- Tổng hợp vật liệu hữu cơ, chất xúc tác hữu cơ, vật liệu sinh học; - Chế tạo, biến tính vật liệu nano hữu cơ, vật liệu polymer, vật liệu composite hữu cơ, vật liệu MOFs và ứng dụng.	01

4. Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS. TS. Nguyễn Đức Hòa	Lịch sử Việt Nam	- Các vấn đề liên quan tới kinh tế, văn hóa, đổi mới; - Cảng, thương mại, đô thị hóa Nam Bộ trong lịch sử; - Các vấn đề liên quan tới Lịch sử quân sự, chiến tranh cách mạng, thực thể Quốc gia Việt Nam, Việt Nam Cộng hoà từ 1945 đến nay.	02
2	PGS. TS. Trần Thị Thái Hà	Lịch sử Việt Nam	- Chế độ sở hữu ruộng đất và làng xã Việt Nam cổ trung đại; - Kinh tế hàng hoá và đô thị; quan hệ bang giao trong lịch sử Việt Nam thời trung đại; - Các vấn đề lịch sử - văn hoá, lịch sử địa phương.	04
3	PGS. TS. Trần Thị Thanh Vân	Lịch sử thế giới	- Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước trên thế giới; - Chính sách đối ngoại của Việt Nam thời cận - hiện đại.	02
4	TS. Phạm Phúc Vĩnh	Lịch sử Việt Nam	- Các vấn đề về lịch sử Nam Bộ thời cận – hiện đại;	01

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
			- Lịch sử chiến tranh ở Việt Nam từ 1930 đến 1975; - Công cuộc đổi mới ở Việt Nam.	
5	TS. Bùi Gia Khánh	Lịch sử Việt Nam	- Các vấn đề lịch sử vương triều Nguyễn; - Chủ quyền biển biển đảo của Việt Nam trong lịch sử; - Một số vấn đề về tôn giáo, lịch sử và văn hóa tộc người ở Việt Nam; - Nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam.	02
6	TS. Lê Tùng Lâm	Lịch sử thế giới	- Quan hệ ngoại giao Việt Nam với các nước và khu vực từ 1945 – nay; - Các vấn đề liên quan đến chiến tranh Việt Nam (1945-1975).	02

PHỤ LỤC 3

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Đính kèm Thông báo số 810 /TB-ĐHSG ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45
2	IELTS (Academic)	5.0
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)